

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 05 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG.
2. Mã chứng khoán: MAS, sàn giao dịch: HNX.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
4. Điện thoại: 0236. 3826880 – 0236. 3830340, Fax: 0236. 3826133.
5. Người công bố thông tin: PHAN HỮU TÂM
6. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Kết luận thanh tra thuế năm 2014 và năm 2015 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 30 tháng 05 năm 2017

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Phan Hữu Tâm



Nguyễn Thanh Đông

Số: 1859/CT-KLTr2

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

ĐẾN Số: 87
Ngày: 31/05/2017

KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ

Tại: Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Thực hiện quyết định số 649/QĐ-CT ngày 23/03/2017 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại Doanh nghiệp;

Đoàn Thanh tra thuộc phòng Thanh tra 2 Cục Thuế TP Đà Nẵng đã tiến hành thanh tra thuế tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng; Mã số thuế: 0400102045, Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;

Thời kỳ thanh tra: Năm 2014-2015

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 18/5/2017 giữa Đoàn Thanh tra và Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng, Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của doanh nghiệp:

Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400102045 do Sở Kế hoạch - đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/4/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 19/5/2016 (vốn điều lệ: 30.088.160.000 đồng);

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy đăng ký kinh doanh và theo tờ khai: Kinh doanh bách hóa tổng hợp, Văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, hàng mỹ nghệ; Dịch vụ vận chuyển Taxi; Kinh doanh ăn uống, cung cấp suất ăn hàng không; Trung tâm đào tạo lái xe ô tô; cho thuê ô tô....;

Hình thức kế toán: Chứng từ ghi sổ, Kế toán trên máy tính;

Niên độ kế toán: Theo năm dương lịch từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm;

Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế TP Đà Nẵng;

Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ;

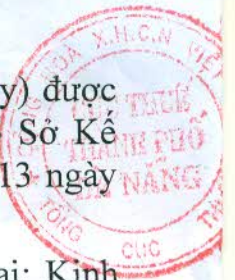
Mục lục Ngân sách: Cấp 2- Chương-554- Loại 190-Khoản 194;

Tài khoản giao dịch số: 0041000001484 - Ngân hàng Ngoại thương CN Đà Nẵng; 0041000117308 - Ngân hàng Kỹ thương CN Chợ Hàn;

Quy mô:

*Công ty có 4 chi nhánh:

- + Chi nhánh Phú Bài, MST: 0400102045-004;
- + Chi nhánh Nha Trang, MST: 0400102045-005;
- + Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Đà Nẵng, MST: 0400102045-010;



+ Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Thừa Thiên Huế, MST: 0400102045-006;

Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc kê khai thuế TNDN chung toàn Công ty; kê khai thuế GTGT, TNCN tại Cơ quan Thuế quản lý.

* Công ty có 5 đơn vị trực thuộc (trên địa bàn TP Đà Nẵng), Công ty kê khai các sắc thuế các đơn vị trực thuộc tập trung cho toàn Công ty:

- + Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không;
- + Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ;
- + Trung tâm Dịch vụ bảo dưỡng ô tô
- + Xí nghiệp Vận chuyển hành khách;
- + Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng suất ăn máy bay.

B. Kết quả thanh tra:

I/Năm 2014:

1. Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ giảm qua thanh tra do giảm thuế GTGT đầu vào tương ứng của khoản tiền thu lại áo ấm đồng phục của lái xe nghỉ việc, số tiền 502.273 đồng.

Việc giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ nêu trên dẫn đến:

Thuế GTGT phải nộp qua thanh tra tăng **482.273 đồng**.

Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau giảm: **20.000 đồng**.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Chi phí SXKD

Chi phí sản xuất kinh doanh giảm qua thanh tra **334.628.661 đồng**, bao gồm:

- Khoản chi mua hàng hóa dịch vụ sử dụng hóa đơn không hợp lệ (Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô CN Đà Nẵng), số tiền 179.020.950 đồng;
- Chi phí trích khấu hao TSCĐ không đúng quy định, số tiền 60.984.583 đồng;
- Giảm chi phí tương ứng khoản thu lại tiền áo ấm đồng phục của lái xe nghỉ việc, số tiền 5.022.727 đồng;
- Chi mua nguyên liệu sử dụng hóa đơn không hợp lệ, số tiền 71.580.400 đồng;
- Chi công tác phí cho kỹ sư đi Thái Lan không theo đúng hợp đồng quy định, số tiền 18.020.000 đồng.

Thu nhập khác

Thu nhập khác tăng qua thanh tra do tăng thu nhập khác đối với thu nhập từ bồi thường ca xe thiệt hại, thu vi phạm quy chế, thu bồi thường chấm dứt HĐLĐ trước hạn, số tiền **156.363.044 đồng**.

Việc giảm chi phí SXKD, tăng thu nhập khác nêu trên dẫn đến thu nhập chịu thuế TNDN tăng qua thanh tra số tiền **490.991.705 đồng**.

Thuế TNDN tăng qua thanh tra số tiền 86.535.661 đồng.

3. Thuế Nhà thầu

Thuế nhà thầu tăng qua thanh tra do công ty tính thiếu thuế phải nộp theo Thông tư 60/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2012 và Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính, trong đó:

- Thuế GTGT: 10.838.493 đồng;
- Thuế TNDN: 102.136.770 đồng.

II/Năm 2015:

1. Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ đầu kỳ giảm do nguyên nhân trên, số tiền 20.000 đồng;

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong kỳ giảm qua thanh tra do giảm thuế GTGT đầu vào tương ứng của khoản tiền thu lại áo ấm đồng phục của lái xe nghỉ việc, số tiền 174.545 đồng.

Việc giảm thuế GTGT còn được khấu trừ đầu kỳ và giảm thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nêu trên dẫn đến thuế GTGT phải nộp qua thanh tra tăng **194.545 đồng**.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Chi phí SXKD

Chi phí sản xuất kinh doanh giảm qua thanh tra, số tiền **526.543.295 đồng**;

- Chi phí tiếp khách không có chứng từ hợp lệ, số tiền 8.090.897 đồng;
- Chi trích khấu hao TSCĐ không đúng quy định, số tiền 50.984.583 đồng;
- Chi phí mua hàng hóa dịch vụ có giá trị từ 20 triệu trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, số tiền 77.524.000 đồng;
- Chi phí mua HHDV có hóa đơn không hợp lệ (Trung tâm dạy nghề lái xe CN Đà Nẵng), số tiền 277.417.060 đồng;
- Chi phí mua HHDV có hóa đơn không hợp lệ (Văn phòng Công ty mẹ), số tiền 110.781.300 đồng;
- Giảm chi phí tương ứng khoản thu lại tiền áo ấm đồng phục của lái xe nghỉ việc, số tiền 1.745.455 đồng.

Thu nhập khác

Tăng thu nhập khác đối với thu nhập từ bồi thường cá xe thiệt hại, thu vì phạm quy chế, thu bồi thường chấm dứt HĐLĐ trước hạn, số tiền 36.320.181 đồng.

Việc giảm chi phí SXKD, tăng thu nhập khác nêu trên dẫn đến thu nhập chịu thuế TNDN tăng qua thanh tra **562.863.476 đồng**.

Thuế TNDN phải nộp qua thanh tra tăng 90.539.918 đồng.

C. Kết luận và kiến nghị:

I/Kết luận:

1. Tình hình chấp hành chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ:

Về việc mở sổ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty có thực hiện mở sổ sách, hạch toán và lưu giữ chứng từ để theo dõi hoạt động kinh doanh tại Công ty.

2. Tình hình sử dụng và quản lý hóa đơn bán hàng

Công ty sử dụng hóa đơn GTGT đặt in đã thông báo phát hành để xuất bán hàng và cung ứng dịch vụ, Công ty có thực hiện việc lập và nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế.

3. Tình hình kê khai và quyết toán thuế

- Về kê khai thuế GTGT: Công ty có thực hiện việc kê khai thuế GTGT hàng tháng nộp cho cơ quan thuế. Tuy nhiên, qua thanh tra còn có trường hợp Công ty không điều chỉnh giảm GTGT đầu vào tương ứng khoản thu lại tiền áo ấm đồng

phục của lái xe nghỉ việc. Từ đó làm tăng số thuế GTGT phải nộp năm 2014-2015, việc làm này là không đúng theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12.

- Về quyết toán thuế TNDN: Công ty có lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN và Báo cáo tài chính gửi cơ quan Thuế theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2014-2015 Công ty có kê khai một số khoản chi phí không đúng quy định, như: kê khai chi phí trích khấu hao TSCĐ không đúng quy định; Chi mua HHDV có giá trị từ 20 triệu trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; chi mua HHDV không có hóa đơn chứng từ hợp lệ; khoản chi công tác phí không theo đúng hợp đồng quy định; không điều chỉnh giảm chi phí tương ứng khoản thu lại tiền áo ẩm đồng phục của lái xe nghỉ việc; kê khai thiếu thu nhập khác đối với thu nhập từ bồi thường ca xe thiệt hại, thu vi phạm quy chế, thu bồi thường chấm dứt HĐLĐ trước hạn dẫn đến làm thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2014-2015. Việc làm này là không đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 9 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12.

- Về quyết toán thuế TNCN: Công ty có lập Tờ khai quyết toán thuế TNCN từ tiền lương tiền công và từ đầu tư vốn gửi cơ quan Thuế theo quy định.

- Về thuế Nhà thầu: Thuế nhà thầu tăng qua thanh tra do công ty tính thiếu thuế phải nộp theo Thông tư 60/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2012 và Thông tư 103/2014/TT0BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính.

4. Tình hình nộp thuế:

Công ty thực hiện nộp đủ số thuế phát sinh theo kê khai vào Ngân sách Nhà nước.

II/Kiến nghị:

1. Đề nghị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng khắc phục những tồn tại và thiếu sót đã nêu trên. Thực hiện việc khai thuế, nộp thuế đúng, đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Quản lý Thuế, các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Yêu cầu Công ty chấp hành nộp đầy đủ số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp vào ngân sách khi nhận được Quyết định xử lý về thuế của Cơ quan thuế.

Phòng Thanh tra 2, Phòng Kế khai- Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Phòng kiểm tra thuế số 01 và Đoàn Thanh tra thuộc Cục Thuế TP Đà Nẵng có trách nhiệm theo dõi và thực hiện.

Kết luận này gồm có 04 trang.

Nơi nhận:

- Đơn vị được thanh tra;
- Phòng KK-KTT, Phòng QLN, Phòng KTr1;
- Lưu: VT, TTr2 (3b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Kiều Thế Phong

Số: 1759 /QĐ-CT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ



Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-CT ngày 23 tháng 03 năm 2017 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Đoàn thanh tra thuộc Phòng Thanh tra 2 - Cục Thuế TP Đà Nẵng với Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng theo Quyết định số 649/QĐ-CT ngày 27/03/2017 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh Tra 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Mã số thuế: 0400102045.

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Thời kỳ thanh tra: Năm 2014-2015.

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1. Hình thức xử phạt:

Mức phạt tiền 20% đối với hành vi kê khai sai làm thiếu số thuế Nhà thầu phải nộp năm 2014; thuế TNDN, thuế GTGT phải nộp năm 2014-2015 theo Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ, với số tiền phạt là **58.145.532 đồng**.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a/ Truy thu số thuế Nhà thầu năm 2014; thuế TNDN, thuế GTGT năm 2014-2015 khai sai theo Điều 107 Luật Quản lý thuế, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế với số tiền là **290.727.660 đồng**.

Trong đó:

Thuế GTGT:	676.818 đồng;
Thuế TNDN:	177.075.579 đồng;
Thuế Nhà thầu:	112.975.263 đồng;
Thuế GTGT Nhà thầu:	10.838.493 đồng;
Thuế TNDN Nhà thầu:	102.136.770 đồng.

b/Tính tiền chậm nộp thuế theo Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13; Điều 3 Luật 106/2016/QH13 đối với số thuế Nhà thầu năm 2014; thuế TNDN, thuế GTGT năm 2014-2015 khai sai tính từ ngày hết hạn kê khai đến ngày **22/5/2017** với tổng số tiền chậm nộp là **79.044.734 đồng**.

Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng có trách nhiệm tự xác định số tiền chậm nộp và nộp tiền chậm nộp tính từ ngày **23/05/2017** đến thời điểm thực nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 1, Điều 3, Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 427.917.926 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm mười bảy nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt.

Số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số **7111** của Cục Thuế TP Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước TP Đà Nẵng (**bằng hình thức nộp thuế điện tử**), cụ thể như sau:

- Chương 554, Tiểu mục 1052, số tiền: 279.212.349 đồng;
- Chương 554, Tiểu mục 1701, số tiền: 11.515.311 đồng;
- Chương 554, Tiểu mục 4254, số tiền: 58.145.532 đồng;
- Chương 554, Tiểu mục 4918, số tiền: 73.999.191 đồng;
- Chương 554, Tiểu mục 4931, số tiền: 5.045.543 đồng;

Quá thời hạn 10 ngày mà Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng không chấp hành Quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng để chấp hành Quyết định xử phạt.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Đà Nẵng để thu tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp, tiền phạt.

3. Gửi cho các ông: Trưởng phòng Thanh tra 2, Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1, Trưởng phòng QLN&CCNT và Trưởng đoàn thanh tra thuế thuộc Phòng Thanh tra 2 - Cục Thuế TP Đà Nẵng để theo dõi thực hiện.

Quyết định này gồm có 03 trang. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng THNVDT;
- Lưu: VT, TTr2 (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Kiều Thế Phong

Số TT	NỘI DUNG	Ngày tính tiền chậm nộp	Đến ngày	Số ngày chậm nộp	Số thuế tính chậm nộp	Số tiền phạt chậm nộp mức 0,05%/ngày	Số tiền chậm nộp mức 0,03%/ngày	Cộng	Ghi chú
	<i>Thuế TNDN truy thu năm 2014 do hành vi khai sai</i>	31/03/2015	31/01/2016	307	44.089.215	6.767.695		6.767.695	Từ ngày 31/03/2015 - 31/01/2016 Công ty nộp thừa 42,446,446 đồng, bù trừ số thuế truy thu (86,535,661 đ) số truy thu còn phải tính chậm nộp là 40.089.215 đồng
		01/02/2016	30/06/2016	151	50.555.176	3.816.916		3.816.916	Từ ngày 01/02/2016-31/3/2017 Công ty nộp thừa 35,980,485 đồng, bù trừ số thuế truy thu (86,535,661 đ) số truy thu còn phải tính chậm nộp là 50.555.176 đồng
		01/07/2016	31/03/2017	274	50.555.176		4.155.635	4.155.635	
		01/04/2017	22/05/2017	52	86.535.661		1.349.956	1.349.956	Từ ngày 1/4/2017, công ty không còn số nộp thừa nên số tiền tính chậm nộp là 86.535.661 đồng.
	<i>Thuế TNDN truy thu năm 2015 do hành vi khai sai</i>	31/03/2016	30/06/2016	92	90.539.918	4.164.836		4.164.836	
		01/07/2016	22/05/2017	326	90.539.918		8.854.804	8.854.804	
				4		14.749.447	14.360.396	29.109.842	
III	Thuế Nhà Thầu								
	<i>Thuế GTGT truy thu ngày 13/3/2014</i>	24/03/2014	30/06/2016	830	5.419.247	2.248.988		2.248.988	
		01/07/2016	22/05/2017	326	5.419.247		530.002	530.002	
	<i>Thuế TNDN truy thu ngày 13/3/2014</i>	24/03/2014	30/06/2016	830	50.860.150	21.106.962		21.106.962	
		01/07/2016	22/05/2017	326	50.860.150		4.974.123	4.974.123	
	<i>Thuế GTGT truy thu ngày 31/12/2014</i>	10/01/2015	30/06/2016	538	5.419.246	1.457.777		1.457.777	
		01/07/2016	22/05/2017	326	5.419.246		530.002	530.002	
	<i>Thuế TNDN truy thu ngày 31/12/2014</i>	10/01/2015	30/06/2016	538	51.276.620	13.793.411		13.793.411	
		01/07/2016	22/05/2017	326	51.276.620		5.014.853	5.014.853	
						38.607.138	11.048.981	49.656.118	

Số TT	NỘI DUNG	Ngày tính tiền chậm nộp	Đến ngày	Số ngày chậm nộp	Số thuế tính chậm nộp	Số tiền phạt chậm nộp mức 0,05%/ngày	Số tiền chậm nộp mức 0,03%/ngày	Cộng	Ghi chú	
	Cộng số tiền chậm nộp (I+II+III)					53.569.165	25.475.569	79.044.734		
B	PHẠT HÀNH VI HÀNH CHÍNH									
	Đối với hành vi khai sai									
	Thuế GTGT truy thu		676.818	x	20%	135.364		135.364	Phạt khai sai 20% theo quy định khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2014	
	Thuế TNDN truy thu năm 2014		86.535.661	x	20%	17.307.132		17.307.132		
	Thuế TNDN truy thu năm 2015		90.539.918	x	20%	18.107.984		18.107.984		
	Thuế GTGT nhà thầu		10.838.493	x	20%	2.167.699		2.167.699		
	Thuế TNDN nhà thầu		102.136.770	x	20%	20.427.354		20.427.354		
	Cộng phạt hành vi khai sai		290.727.660			58.145.532		58.145.532		
	TỔNG SỐ THUẾ TRUY THU, TIỀN PHẠT VÀ TIỀN CHẠM NỘP								427.917.926	

Nộp theo mục lục ngân sách	Tài khoản	Chương	Tiểu mục		
- Truy thu thuế GTGT	7111	554	1701	11.515.311	
- Tiền phạt khai sai thuế GTGT	7111	554	4254	2.303.062	
- Tiền chậm nộp thuế GTGT	7111	554	4931	5.045.543	
- Tiền phạt khai sai thuế TNDN	7111	554	4254	55.842.470	
- Tiền chậm nộp thuế TNDN	7111	554	4918	73.999.191	
- Truy thu thuế TNDN	7111	554	1052	279.212.349	
				427.917.926	